

Bản án số: 102/2017/KDTM-ST

Ngày 27-7-2017

V/v tranh chấp hợp đồng thi công.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hoàng Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Bình.

Bà Nguyễn Thị Lương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Phương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Thanh Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2015/TLST-KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2015 về tranh chấp hợp đồng thi công theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2017/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng H có địa chỉ trụ sở chính tại Đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Lưu Hữu P; cư trú tại Đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Giám đốc Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng H). (Có mặt).

***- Bị đơn:*** Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ và Thương mại N có địa chỉ trụ sở chính tại đường A, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Người đại diện hợp pháp của bị đơn:*** Ông Ngô Văn H là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 9 năm 2016). (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 8 năm 2015 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng H do ông Lưu Hữu P là người đại diện hợp pháp trình bày: Ngày 13/8/2014, Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng H (sau đây viết tắt là Công ty H) và Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ và Thương mại N (sau đây viết tắt là Công ty N) có ký Hợp đồng kinh tế số 1308/HĐKT/2014 về việc đóng nhô cừ thép Larsen. Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã đóng và nhô cừ cho bị đơn nhiều lần với tổng giá trị đã thi công và xuất hóa đơn là 715.815.000 đồng. Bị đơn đã chuyển khoản cho nguyên đơn 07 lần với tổng số tiền đã thanh toán là 689.475.000 đồng, số tiền còn lại 26.340.000 đồng nguyên đơn nhiều lần yêu cầu bị đơn hợp tác đối chiếu công nợ, thanh lý hợp đồng và thanh toán nhưng bị đơn không thực hiện. Tại đơn khởi kiện ngày 18/8/2015, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 26.340.000 đồng và tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 21/01/2015 đến ngày 18/8/2015 là 2.726.190 đồng, tổng cộng: 29.066.190 đồng. Quá trình tố tụng, nguyên đơn xác nhận chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền còn thiếu là 26.340.000 đồng một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tiền lãi.*

*Trong văn bản số 18/TC-2016 ngày 08/9/2016, bị đơn là Công ty N và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Ngô Văn H đều trình bày: Bị đơn thống nhất với nội dung trình bày của nguyên đơn về quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã triển khai công việc đúng tiến độ, bị đơn đã thanh toán khối lượng hoàn thành theo đúng quy định. Do bị đơn bận nhiều công trình nên hai bên chưa có điều kiện đối chiếu công nợ và thanh lý hợp đồng, số tiền còn thiếu tạm tính 22.000.000 đồng bị đơn sẽ thanh toán cho nguyên đơn bằng cách trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ với điều kiện hai bên tiến hành đối chiếu xong công nợ và thanh lý hợp đồng.*

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến.

Ông Ngô Văn H - Đại diện theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt không lý do.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:**

- *Về tố tụng:* Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- *Về nội dung:* Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa đã đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán công nợ gốc còn thiếu theo yêu cầu của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết*: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) thì Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng H (sau đây viết tắt là Công ty H) có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng thi công với Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ và Thương mại N (sau đây viết tắt là Công ty N) tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về việc tham gia phiên Tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình*: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh tình trạng hoạt động của Công ty N nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên Tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 BLTTDS.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa*: Nguyên đơn Công ty H do ông Lưu Hữu P là người đại diện theo pháp luật có mặt. Ngày 12/9/2016, bị đơn Công ty N ủy quyền cho ông Ngô Văn H đại diện. Việc ủy quyền của bị đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật. Quá trình tố tụng, ông H có đến Tòa làm việc. Thời điểm Tòa án tiến hành thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông H vắng mặt. Đến giai đoạn xét xử, ông H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử vụ án hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu đòi thanh toán 26.340.000 đồng của Hợp đồng kinh tế số 1308/HĐKT/2014 thấy*: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 BLTTDS, Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 26.340.000 đồng từ Hợp đồng kinh tế số 1308/HĐKT/2014. Tuy nhiên, bị đơn chỉ đồng ý thanh toán cho nguyên đơn với điều kiện hai bên phải đối chiếu xong công nợ và tiến hành thanh lý hợp đồng. Do bị đơn không hợp tác nên việc đối chiếu công nợ và thanh lý hợp đồng giữa hai bên không thực hiện được. Căn cứ các hóa đơn giá trị gia tăng số 0000041 ngày 22/8/2014 (số tiền 115.635.000 đồng), 0000050 ngày 03/9/2014 (số tiền 81.405.000 đồng), 0000062 ngày 20/9/2014 (số tiền 342.435.000 đồng) và 0000067 ngày 06/10/2014 (số tiền 176.340.000 đồng) thì tổng giá trị khối lượng công việc nguyên đơn đã thi công và xuất hóa đơn là 715.815.000 đồng. Căn cứ Bảng kê giao dịch của nguyên đơn tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/12/2016 thể hiện bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn: Ngày 27/8 chuyển khoản 50.000.000 đồng, ngày 04/9 chuyển khoản 30.000.000 đồng, ngày 11/9 chuyển khoản 80.000.000 đồng, ngày 24/9 chuyển khoản 250.000.000 đồng, ngày 16/10 chuyển khoản 129.475.000 đồng, ngày 18/12 chuyển khoản 100.000.000 đồng và ngày 21/01 chuyển khoản 50.000.000 đồng,

tổng cộng là 689.475.000 đồng. Số tiền nguyên đơn đã thi công là 715.815.000 đồng - 689.475.000 đồng bị đơn đã thanh toán = 26.340.000 đồng. Như vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 26.340.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn đề nghị thanh toán ngay một lần, bị đơn đề nghị thanh toán dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Xét, bị đơn đã nhiều lần trình bày sẽ thanh toán tiền cho nguyên đơn với điều kiện hai bên tiến hành đối chiếu công nợ, thanh lý hợp đồng nhưng bị đơn không hợp tác thực hiện với nguyên đơn. Để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử buộc bị đơn thanh toán ngay theo đề nghị của nguyên đơn là phù hợp.

- *Về yêu cầu tính lãi:* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu buộc bị đơn thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 244 BLTTDS.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 26.340.000 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 17/3/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại với mức thu là 2.000.000 đồng. Hoàn 2.000.000 đồng tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 306 Luật Thương mại;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 17/3/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

**1.** Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ và Thương mại N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng H số tiền 26.340.000 (Hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi ngàn) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung

bình trên thị trường tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Thi hành toàn bộ bản án tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

**2.** Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng H về việc buộc Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ và Thương mại N trả tiền lãi.

**3.** Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ và Thương mại N phải chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Hoàn tạm ứng án phí cho Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng H số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004708 ngày 26/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

**4.** Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Hoàng Mai**